TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **TP. H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 1132/2023/QĐST-HNGĐ	H, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1116/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Bà Hà Thị Phương A, sinh năm 1972;

- Ông Trần Thế D, sinh năm 1962;

Cùng cư trú: số 55 ngõ 189/2 G, phường C, quận Đ, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Bà Hà Thị Phương A và ông Trần Thế D kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại UBND phường C, quận Đ, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Ông, bà cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Phương A và ông D xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Ông, bà tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Ông D tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Bà Hà Thị Phương A và ông Trần Thế D cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Hà Thị Phương A và ông Trần Thế D xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Ông, bà tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Ông Trần Thế D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019120 ngày 18/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây